

Số: 358/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 31 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 347/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Bích L, sinh năm 1992; căn cước công dân số 046192001376, cấp ngày 16/4/2021, tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường T, thành phố Huế.

- Anh Huỳnh Xuân K, sinh năm 1990; căn cước công dân số 046090001496, cấp ngày 16/4/2021 tại Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Địa chỉ: Tổ dân phố T, phường T, thành phố Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Huỳnh Xuân K và chị Nguyễn Thị Bích L đăng ký kết hôn vào ngày 25/10/2017 tại Ủy ban nhân dân phường P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là phường T, thành phố Huế) trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa anh K và chị L là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh K và chị L chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình, quan điểm sống của vợ chồng không còn phù hợp, không có tiếng nói chung nên hay gây gỗ, cãi vã làm cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng anh K và chị L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn giữa anh

K và chị L là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần công nhận việc thuận tình ly hôn giữa K và chị L.

[2] Về con chung: Anh Huỳnh Xuân K và chị Nguyễn Thị Bích L xác nhận có 03 con chung là Huỳnh Quốc H, sinh ngày 12/6/2017, Huỳnh Quốc T, sinh ngày 15/01/2020, Huỳnh Quốc P, sinh ngày 09/6/2023.

Anh K và chị L thỏa thuận: Giao con chung Huỳnh Quốc H cho anh K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); giao con chung Huỳnh Quốc T và Huỳnh Quốc P cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con, anh K cấp dưỡng nuôi con cho các con Huỳnh Quốc T và Huỳnh Quốc P với số tiền 5.000.000 đồng mỗi tháng cho mỗi con (5.000.000 đồng/tháng/con), thời gian cấp dưỡng là kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị L không cấp dưỡng nuôi con đối với con Huỳnh Quốc H.

Sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con là sự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Anh Huỳnh Xuân K và chị Nguyễn Thị Bích L trình bày không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; vợ chồng không vay nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Huỳnh Xuân K và chị Nguyễn Thị Bích L thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Anh Huỳnh Xuân K và chị Nguyễn Thị Bích L xác nhận có 03 con chung là các cháu Huỳnh Quốc H, sinh ngày 12/6/2017, Huỳnh Quốc T, sinh ngày 15/01/2020 và Huỳnh Quốc P, sinh ngày 09/6/2023.

Giao cháu Huỳnh Quốc H cho anh K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); giao cháu Huỳnh Quốc T và Huỳnh Quốc P cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con, anh Huỳnh Xuân K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho các cháu Huỳnh Quốc T và Huỳnh Quốc P với số tiền 5.000.000 đồng mỗi tháng cho mỗi con (5.000.000 đồng/tháng/cháu), thời gian cấp dưỡng là kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu Huỳnh Quốc T và Huỳnh Quốc P đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị L không cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Huỳnh Quốc H.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Sau khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- *Về tài sản chung*: Anh Huỳnh Xuân K và chị Nguyễn Thị Bích L xác nhận không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nghĩa vụ về tài sản*: Anh Huỳnh Xuân K và chị Nguyễn Thị Bích L xác nhận không vay nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Huỳnh Xuân K và chị Nguyễn Thị Bích L mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001019 ngày 18/11/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh Huỳnh Xuân K và chị Nguyễn Thị Bích L đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Huế;
- VKSND khu vực 1 - Huế;
- THADS thành phố Huế;
- UBND phường T;
- (ĐKKH số 82 ngày 25/10/2017
tại UBND xã P cũ);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Văn Hạnh